

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG**

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Kiểm toán

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: **KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG**
  - + Tiếng Việt: Kiểm toán hoạt động
  - + Tiếng Anh: Operations Audits
- Mã học phần: DKT.02.21
- Đối tượng học: Sinh viên chính quy ngành Kiểm toán
- Số tín chỉ: 3 TC
- Vị trí của học phần trong CTĐT<sup>[2]</sup>

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức chuyên ngành		
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

- Học phần tiên quyết<sup>[3]</sup>: Kiểm toán báo cáo tài chính 1
- Học phần học trước<sup>[4]</sup>: Kiểm toán căn bản
- Học phần song hành<sup>[5]</sup>:
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động<sup>[6]</sup>: 150 giờ
  - + Nghe giảng lý thuyết, bài tập: 40 giờ
  - + Thực hành, thảo luận, hoạt động nhóm: 06 giờ
  - + Kiểm tra: 03 giờ
- Hoạt động khác (tự học, nghiên cứu, tham quan trải nghiệm<sup>[7]</sup>): 101 giờ
- Viện/Khoa, Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kiểm toán, viện Kế toán Kiểm toán
- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):
  - 1) Họ và tên: TS. Hoàng Văn Tường  
Chức danh: Viện trưởng Viện Kế toán Kiểm toán  
Thông tin liên hệ: ĐT: 0982951768 ; Email: hoangvantuong@fbu.edu.vn
  - 2) Họ và tên: ThS. Nguyễn Thị Ánh Ngọc  
Chức danh: Giảng viên  
Thông tin liên hệ: ĐT: 035.5507.888 ; Email: ngoc27198@gmail.com

## 2. Mô tả học phần<sup>[8]</sup>

Học phần cung cấp những vấn đề tổng quan về kiểm toán hoạt động, đồng thời cung cấp kiến thức cho người học về cách đánh giá tính kinh tế, tính hiệu quả, tính hiệu lực đối với các hoạt động cơ bản trong doanh nghiệp như: Hoạt động mua hàng – thanh toán, hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự, hoạt động sản xuất, hoạt động marketing - bán hàng – thu tiền. Nội dung chi tiết các bước thực hiện trong hoạt động kiểm toán đối với các hoạt động trên.

## 3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu học phần <sup>[9]</sup>	Mô tả mục tiêu học phần <sup>[10]</sup> Học phần nhằm cung cấp cho người học:
CSO 1.1	Các nội dung cơ bản về kiểm toán hoạt động. Xây dựng được các tiêu chuẩn để đánh giá hoạt động được kiểm toán về các mặt quản lý, kết quả và chất lượng. Hiểu biết và ứng dụng để thực hiện kiểm toán hoạt động với một số hoạt động cơ bản trong doanh nghiệp.
CSO 2.1	Rèn luyện cho người học các kỹ năng làm việc nhóm có hiệu quả; giao tiếp, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cá nhân.
CSO 3.1	Tuân thủ quy định chung trong học tập; chủ động và có trách nhiệm với quá trình học tập; tự tin theo đuổi mục tiêu học tập chuyên ngành. Tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. Định hướng nghề nghiệp rõ ràng, có tinh thần khởi nghiệp và ý thức học tập suốt đời.

## 4. Chuẩn đầu ra của học phần - CLO (Course Learning Outcomes)

Mục tiêu học phần <sup>[9]</sup>	CDR học phần <sup>[11]</sup>	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <sup>[12]</sup> <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT <sup>[13]</sup>	Mức độ <sup>[14]</sup>
<i>CDR về kiến thức:</i>				
CSO 1.1	CLO 1.1	Giải thích được khái niệm, mục tiêu, nội dung, phương pháp, các nguyên tắc cơ bản và quy trình kiểm toán hoạt động	PLO 1.3 PLO 1.4	2
	CLO1.2	Áp dụng được kiến thức để xây dựng hệ thống các tiêu chí đánh giá hoạt động chủ yếu của doanh nghiệp	PLO 1.3 PLO 1.4	2
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
CSO 2.1	CLO 2.1	Áp dụng được kỹ thuật thu thập dữ liệu đánh giá và hiểu cách phân tích dữ liệu, làm cơ sở đề xuất các kiến nghị.	PLO 2.2	2

	CLO 2.2	Có khả năng làm việc nhóm, khả năng giao tiếp để giao tiếp và thảo luận các vấn đề liên quan đến kiểm toán hoạt động.	PLO2.4	2
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
CSO 3.1	CLO 3.1	Thể hiện ý thức kỷ luật, có tinh thần hợp tác trong nhóm và trong lớp; Có khả năng lập kế hoạch, đánh giá và cải thiện hiệu quả hoạt động nhóm; khả năng hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ đã xác định.	PLO3.1 PLO3.3	2
	CLO 3.2	Thể hiện năng lực chuyên môn và sự thận trọng nghề nghiệp trong đánh giá các tình huống	PLO3.2	2

Mức độ đóng góp:

1: Introduce (Giới thiệu)      2: Reinforce (Củng cố)      3: Master (Thành thạo)

## 5. Học liệu<sup>[15]</sup>

### 5.1. Tài liệu chính:

1. GT Kiểm toán hoạt động của Trường Đại học Tài chính – ngân hàng Hà Nội

### 5.2. Tài liệu tham khảo

[1] Hệ thống Chuẩn mực kiểm toán quốc tế

[2]- Hệ thống Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam

## 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

<input checked="" type="checkbox"/>	Thuyết trình tích cực	<input checked="" type="checkbox"/>	Tổ chức học tập theo nhóm	<input type="checkbox"/>	Dạy học thực hành	<input type="checkbox"/>	Dự án/Đồ án
<input checked="" type="checkbox"/>	Giải quyết vấn đề	<input type="checkbox"/>	Trình bày báo cáo	<input type="checkbox"/>	Thí nghiệm	<input type="checkbox"/>	Mô phỏng
<input type="checkbox"/>	Tiểu luận/Bài tập lớn	<input checked="" type="checkbox"/>	Tình huống	<input type="checkbox"/>	Thực tập	<input checked="" type="checkbox"/>	Tự học có hướng dẫn
<input type="checkbox"/>	Phương pháp khác	<input checked="" type="checkbox"/>	Phát vấn	<input checked="" type="checkbox"/>	Thuyết giảng		

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)				Tự học (tiết)	CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TH,TL				
Bài 1	<b>Chương 1. Các vấn đề cơ bản về kiểm toán hoạt động</b> 1.1. Tổng quan về kiểm toán hoạt	3				5	CLO1 CLO5 CLO6	Thuyết giảng; Phát vấn	+ Đọc GT trước khi lên lớp;  + Chuẩn bị các câu hỏi cuối

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)				Tự học (tiết)	CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TH,TL				
	động trong hệ thống kiểm toán 1.2. Chuẩn mực và tiêu chuẩn trong kiểm toán hoạt động 1.3. Báo cáo kiểm toán hoạt động								chương để thảo luận và chữa <b>Ở lớp:</b> Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV.
Bài 2	<b>Chương 1. Các vấn đề cơ bản về kiểm toán hoạt động (tiếp)</b> 1.4. Bảng chứng và các kỹ thuật thu thập bằng chứng trong kiểm toán hoạt động  1.5. Quy trình kiểm toán hoạt động  - Bài tập tình huống liên quan	2	1			6	CLO1 CLO5 CLO6	Thuyết giảng, Phát vấn	<b>Ở nhà:</b> SV đọc và nghiên cứu nội dung bài  <b>Ở lớp:</b> Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV.), làm và chữa bài tập
Bài 3	<b>Chương 2. Kiểm toán hoạt động mua hàng – thanh toán</b> 2.1. Đặc điểm của hoạt động mua hàng – thanh toán 2.2. Phạm vi, mục tiêu kiểm toán hoạt động mua hàng – thanh toán 2.3. Các tiêu chí đánh giá hoạt động mua hàng - thanh toán	2	1			6	CLO1 CLO5 CLO6	Thuyết giảng, Phát vấn	<b>Ở nhà:</b> SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học  <b>Ở lớp:</b> Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV.)
Bài 4	<b>Chương 2. Kiểm toán hoạt động</b>	2	1			6	CLO 1 CLO 2	Thuyết giảng,	<b>Ở nhà:</b>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)				Tự học (tiết)	CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TH,TL				
	<p><b>mua hàng – thanh toán</b> (tiếp)</p> <p>2.4. Căn cứ và thủ tục kiểm toán hoạt động mua hàng - thanh toán. Chữa bài tập và thảo luận</p>						CLO 5 CLO 6	Phát vấn	<p>SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học</p> <p><b>Ở lớp:</b> Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV.</p>
Bài 5	<p><b>Chương 2. Kiểm toán hoạt động mua hàng – thanh toán</b> (tiếp)</p> <p>2.4. Căn cứ và thủ tục kiểm toán hoạt động mua hàng - thanh toán. Chữa bài tập và thảo luận</p>	1	1		1	6	CLO1 CLO3 CLO3 CLO4 CLO6	Thuyết giảng, Phát vấn; Giải quyết vấn đề	<p><b>Ở nhà:</b> SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học, làm bài tập về nhà</p> <p><b>Ở lớp:</b> Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, làm bài tập</p>
Bài 6	<p><b>Chương 3: Kiểm toán hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự</b></p> <p>3.1. Đặc điểm của hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự.</p> <p>3.2. Phạm vi, mục tiêu kiểm toán hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự</p>	3				5	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	<p><b>Ở nhà:</b> SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học</p> <p><b>Ở lớp:</b> Nghe giảng, ghi chép, trả</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)				Tự học (tiết)	CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TH,TL				
	3.3. Các tiêu chí đánh giá hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự								lời câu hỏi GV,
Bài 7	<b>Chương 3: Kiểm toán hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự (tiếp)</b> 3.4. Căn cứ và thủ tục kiểm toán hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự (Thảo luận nhóm)	2			1	6	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	<b>Ở nhà:</b> SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học  <b>Ở lớp:</b> Nghe giảng, ghi chép, Thảo luận nhóm
Bài 8	<b>Chương 3: Kiểm toán hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự</b> 3.4. Căn cứ và thủ tục kiểm toán hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự ; Chữa bài tập <b>Bài kiểm tra số 1</b>	1	1	1		6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết giảng, Phát vấn; Giải quyết vấn đề	<b>Ở nhà:</b> SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học, Ôn bài chuẩn bị bài kiểm tra  <b>Ở lớp:</b> Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, Làm bài kiểm tra số 1
Bài 9	<b>Chương 4. Kiểm toán hoạt động sản xuất</b> 4.1. Đặc điểm của hoạt động sản xuất	3				5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng, Phát vấn;	<b>Ở nhà:</b> SV đọc và nghiên cứu nội dung bài

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)				Tự học (tiết)	CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TH,TL				
	4.2. Phạm vi, mục tiêu kiểm toán hoạt động sản xuất							Giải quyết vấn đề; Đánh giá	học mục 4.1 (6 giờ)  <b>Ở lớp:</b> Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV. + Làm bài kiểm tra thứ 1
Bài 10	<b>Chương 4. Kiểm toán hoạt động sản xuất</b> 4.3. Các tiêu chí đánh giá hoạt động sản xuất - Chữa bài tập	2	1			7	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết giảng, Phát vấn,	<b>Ở nhà:</b> SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học  <b>Ở lớp:</b> Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV.
Bài 11	<b>Chương 4. Kiểm toán hoạt động sản xuất (Tiếp)</b> 4.4. Căn cứ và thủ tục kiểm toán hoạt động sản xuất	3				6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết giảng, Phát vấn; Giải quyết vấn đề	<b>Ở nhà:</b> SV đọc và nghiên cứu nội dung bài <b>Ở lớp:</b> Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, làm bài tập.

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)				Tự học (tiết)	CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TH,TL				
Bài 12	<b>Chương 4. Kiểm toán hoạt động sản xuất (Tiếp)</b> 4.4. Căn cứ và thủ tục kiểm toán hoạt động sản xuất (tiếp) - Bài kiểm tra số 2	2		1		6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn; Giải quyết vấn đề	<b>Ở nhà:</b> SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học. Ôn tập <b>Ở lớp:</b> Nghe giảng, ghi chép, Làm bài kiểm tra số 2
Bài 13	<b>Chương 5: Kiểm toán hoạt động marketing – bán hàng – thu tiền</b> 5.1. Đặc điểm của hoạt động marketing – bán hàng – thu tiền 5.2. Phạm vi, mục tiêu kiểm toán hoạt động marketing – bán hàng – thu tiền	3				7	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn; Giải quyết vấn đề	<b>Ở nhà:</b> SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học <b>Ở lớp:</b> Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, làm bài tập.
Bài 14	<b>Chương 5: Kiểm toán hoạt động marketing – bán hàng – thu tiền (tiếp)</b> 5.3. Các tiêu chí đánh giá hoạt động marketing – bán hàng – thu tiền Chữa bài tập	2	1			7	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	Thuyết giảng, Phát vấn; Giải quyết vấn đề	<b>Ở nhà:</b> SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học. Làm bài tập về nhà <b>Ở lớp:</b> Nghe giảng, ghi chép, trả



Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)				Tự học (tiết)	CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TH,TL				
									lời câu hỏi GV, làm bài tập, chữa bài tập, đặt câu hỏi cho GV
Bài 15	<p><b>Chương 5: Kiểm toán hoạt động marketing – bán hàng – thu tiền (tiếp)</b></p> <p><i>Thảo luận nhóm nội dung 5.4. Căn cứ và thủ tục kiểm toán hoạt động marketing – bán hàng – thu tiền</i></p>				3	7	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết giảng, Phát vấn; Tổ chức học tập theo nhóm; Thuyết trình; Hướng dẫn, đánh giá	<p><b>Ở nhà:</b> SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học 5.4</p> <p><b>Ở lớp:</b> Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, làm bài tập, tham gia thảo luận nhóm.</p>
Bài 16	<p><b>Chương 5: Kiểm toán hoạt động marketing – bán hàng – thu tiền (tiếp)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Củng cố lại nội dung 5.4</li> <li>- Bài kiểm tra số 3</li> <li>- Chia nhóm thảo luận đề cương ôn tập</li> </ul>	1		1	1	7	CLO2 CLO3 CLO4 CLO3 CLO6	Thuyết giảng, Phát vấn; Tổ chức học tập theo nhóm; Thuyết trình; Hướng dẫn, đánh giá	<p><b>Ở nhà:</b> SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học. Ôn tập</p> <p><b>Ở lớp:</b> Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV. Làm bài kiểm tra</p>
<b>Tổng cộng</b>		32	8	3	6	101			

## 8. Nhiệm vụ của người học

- Tham dự giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, trong phòng thực hành có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;

- Bài tập, thảo luận:

+ Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;

+ Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;

- Làm bài kiểm tra định kỳ;

- Tham gia thi kết thúc học phần.

## 9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric	CLO 3.1	
01 bài kiểm tra tự luận 50 phút giữa kỳ	30	Tự luận	Rubric	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	20% 20% 60%
01 bài kiểm tra tự luận 50 phút cuối kỳ		Tự luận	Rubric	CLO1.2, CLO2.1	40% 60%
01 đánh giá tổng hợp kết quả làm Bài tập nhóm		SV báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nhóm theo sự phân công của Trưởng nhóm.	Rubric	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2	15% 15% 30% 30% 5% 5%
Bài thi hết học phần: Tự luận					
1) Tự luận 90 phút	60	Tự luận	Rubric	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2	10% 40% 40% 10%

### 9.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

#### 9.3.1 Các Rubric đánh giá bài kiểm tra tự luận trong kỳ và thi tự luận hết học phần

Tiêu chí đánh giá của từng câu hỏi trong đề thi	Mức chất lượng	Thang điểm %
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nội dung đủ, trả lời đúng 100% các yêu cầu nội dung của yêu cầu.</li> <li>– Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic.</li> <li>– Còn vài lỗi chính tả.</li> </ul>	Mức A (Vượt quá mong đợi)	8,5 - 10
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trả lời đúng 70-80% câu hỏi:</li> <li>– Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic.</li> <li>– Mắc ít lỗi (3-5) lỗi về thuật ngữ chuyên môn.</li> <li>– Có khá nhiều lỗi chính tả.</li> </ul>	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	7,0 – 8,4
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trả lời đúng 50-60% câu hỏi:</li> <li>– Trình bày không rõ ý, chưa logic.</li> <li>– Mắc lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 5 lỗi).</li> <li>– Nhiều lỗi chính tả.</li> </ul>	Mức C (Đạt)	5,5 – 6,9
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trả lời đúng 40-50% câu hỏi.</li> <li>– Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 60%.</li> <li>– Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý.</li> <li>– Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn.</li> <li>– Nhiều lỗi chính tả.</li> </ul>	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	4,0 – 5,4
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Các trường hợp còn lại</li> </ul>	Mức F (Không đạt)	Dưới 4,0

#### 9.3.2 Các Rubric đánh giá bài tập nhóm

Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Mô tả mức chất lượng				
		Giỏi	Khá	Trung bình	TB Yếu	Kém
		8.5-10	7.0-8.4	5.5-6.9	4.0-5.4	Dưới 4.0
<b>1.Hình thức báo cáo</b>	<b>10</b>	Bố cục hợp lý, đúng quy cách trình chiếu, logic	Bố cục khá hợp lý, đúng quy cách trình chiếu, khá logic	Bố cục khá hợp lý, chưa đúng quy cách trình chiếu	Bố cục thiếu hợp lý, chữ nhỏ	Trình bày câu thả, đơn điệu.

Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Mô tả mức chất lượng				
		Giỏi	Khá	Trung bình	TB Yếu	Kém
		8.5-10	7.0-8.4	5.5-6.9	4.0-5.4	Dưới 4.0
<b>2.Nội dung báo cáo</b>	<b>40</b>	Trình bày từ 85% trở lên nội dung yêu cầu về chủ đề, có thêm các nội dung liên quan đóng góp vào việc mở rộng kiến thức	Trình bày khá đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề, từ 70 % đến 85 % tổng số nội dung yêu cầu	Trình bày từ 55 % đến 70 % tổng số nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày từ 40 % đến 55 % tổng số nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày nội dung không liên quan hay nội dung quá sơ sài, không cung cấp được thông tin cần thiết
<b>3.Kỹ năng trình bày</b>	<b>20</b>	Trình bày rõ ràng, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe	Trình bày rõ ràng, tự tin, thuyết phục, nhưng ít giao lưu với người nghe	Trình bày rõ ràng, khá tự tin, có giao lưu với người nghe nhưng ít thuyết phục	Nói nhỏ, khá tự tin, có giao lưu người nghe nhưng không thuyết phục.	Không thuyết phục, không giao lưu với người nghe
<b>4.Trả lời câu hỏi</b>	<b>10</b>	Trả lời được 3 85 % các câu hỏi	Trả lời khá đầy đủ, 70 % đến < 85 % câu hỏi	Trả lời được trên 55 % đến < 70 % câu hỏi	Trả lời được 40 % - < 55 % câu hỏi	Kh ông trả lời được câu hỏi nào
<b>5.Sự phối hợp trong nhóm</b>	<b>20</b>	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời; có phân chia nhiệm vụ rõ ràng; tất cả thành viên tham gia báo cáo.	Nhóm phối hợp khá tốt, có một số thành viên báo cáo và phân công rõ đóng góp của từng thành viên	Nhóm có phối hợp báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ, một số thành viên tham gia báo cáo.	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời, chỉ có một thành viên tham gia báo cáo.	Chỉ một thành viên báo cáo, không thể hiện sự kết nối trong nhóm

9.3.3 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Đạt, song cần cải thiện	Không đạt
		10-8,5	8,4-7,0	6,9-5,5	5,4-4,0	Dưới 4,0
Mức độ tham dự theo TKB	50	Tham dự trên lớp đạt trên 90% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 85-90% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 80-85% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 80% số tiết học	Tham dự trên lớp dưới 80% số tiết học
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	50	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời từ 2 câu hỏi, chữa ít nhất 1 bài tập	Có trao đổi, phát biểu, trả lời từ 2 câu hỏi	Có trao đổi, phát biểu, trả lời 1 câu hỏi	Không trao đổi, phát biểu, trả lời câu hỏi, chữa bài tập	Không trao đổi, phát biểu, trả lời câu hỏi, chữa bài tập

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2022

Viện trưởng

Trưởng Bộ môn

Người soạn đề cương





TS. Hoàng Văn Tường

TS. Hoàng Văn Tường

ThS. Nguyễn Thị Ánh Ngọc